

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	821315	Dao động và sóng	2	57	Lê Thị Minh Phương	11222	01		6	3	3	2.A001	DKH1231,D KH1241	---4567---123456-----
2	821403	Toán cho sư phạm khoa học tự nhiên 2	2	60	Phan Hoàng Chon	10874	01		2	6	3	C.A108	DKH1251	1234567---123-----
3	821405	Cơ sở vật lý 2	4	40	Lê Thị Minh Phương	11222	01		2	6	3	2.A005	DKH1241	1234567---123-----
4			4	40	Lê Thị Minh Phương	11222			3	6	3	2.A103	DKH1241	1234567---123-----
5	821413	Di truyền học và tiến hóa	4	57	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		3	1	3	2.B105	DKH1241,D KH1231	---4567---1234-----
6			4	57	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			6	1	2	2.A001	DKH1241,D KH1231	---4567---1234-----
7	821413	Di truyền học và tiến hóa	4	19	Lê Minh Đức	10595	01	01	5	1	5	C.A503	DKH1241,D KH1231	---4567---12-----
8	821413	Di truyền học và tiến hóa	4	19	Lê Minh Đức	10595	01	02	5	6	5	C.A503	DKH1241,D KH1231	-----67---1234-----
9	821413	Di truyền học và tiến hóa	4	19	Lê Minh Đức	10595	01	03	5	1	5	C.A503	DKH1241,D KH1231	-----7---12345-----
10	821414	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	2	32	Đỗ Quang Bình	11540	01		6	6	2	2.B110	DKH1231	---4567---12345678901----
11	821415	Hoá vô cơ	3	63	Bùi Xuân Vương	11325	01		2	9	2	C.B105	DKH1251	1234567---12-----
12			3	63	Bùi Xuân Vương	11325			3	1	3	C.A208	DKH1251	1234567---12-----
13	821416	Hóa hữu cơ	3	63	Nguyễn Thị Lan Hương	11157	01		4	9	2	C.E103	DKH1251	1234567---12-----
14			3	63	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			6	8	3	C.A411	DKH1251	1234567---12-----
15	821417	Thực hành hóa học	3	16	Ngô Huyền Trân	10150	01		2	1	5	C.A506	DKH1231	---4567---12345-----
16			3	16	Ngô Huyền Trân	10150			4	1	5	C.A506	DKH1231	---4567---12345-----
17	821417	Thực hành hóa học	3	16	Ngô Huyền Trân	10150	02		2	6	5	C.A505	DKH1231	---4567---12345-----
18			3	16	Ngô Huyền Trân	10150			4	6	5	C.A505	DKH1231	---4567---12345-----
19	821421	Công nghệ sinh học	3	17	Thái Kế Quân	10872	01		2	4	2	C.E606	DKH1221	-----67890----
20			3	17	Thái Kế Quân	10872			3	6	3	C.E606	DKH1221	-----67890----
21			3	17	Thái Kế Quân	10872			3	6	3	C.E606	DKH1221	-----1----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	821421	Công nghệ sinh học	3	17	Thái Kế Quân	10872	01		5	6	2	C.E606	DKH1221	-----1----
23			3	17	Thái Kế Quân	10872			5	6	3	C.E606	DKH1221	-----67890-----
24	821423	Vật lý hiện đại	3	17	Lê Thị Minh Phương	11222	01		2	6	3	C.E604	DKH1221	-----1----
25			3	17	Lê Thị Minh Phương	11222			2	6	3	C.E604	DKH1221	-----67890-----
26			3	17	Lê Thị Minh Phương	11222			4	6	3	C.E605	DKH1221	-----67890-----
27			3	17	Lê Thị Minh Phương	11222			6	6	2	C.E604	DKH1221	-----1----
28			3	17	Lê Thị Minh Phương	11222			6	6	2	C.E604	DKH1221	-----67890-----
29	821425	Hợp chất thiên nhiên và ứng dụng	4	23	Nguyễn Thị Lan Hương	11157	01		3	4	2	C.E606	DKH1221	-----678901----
30			4	23	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			4	3	3	C.E501	DKH1221	-----678901----
31			4	23	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			5	4	2	C.E504	DKH1221	-----678901----
32			4	23	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			6	3	3	C.E606	DKH1221	-----678901----
33	821512	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong dạy học KHTN	2	60	Lê Minh Đức	10595	01		3	6	3	C.A308	DKH1251	12345-----
34	821512	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong dạy học KHTN	2	30	Lê Minh Đức	10595	01	01	5	6	5	C.A503	DKH1251	123456-----
35	821512	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong dạy học KHTN	2	30	Lê Minh Đức	10595	01	02	3	6	5	C.A504	DKH1251	-----67---1234-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu